

Số: 55/2018/QĐST-KDTM

Quận 9, ngày 28 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 44/2014/TLST-KDTM ngày 17 tháng 09 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV CS Việt Nam (nay là Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần).

Địa chỉ: số AS đường GF, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn B, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số GY đường GF, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 514/UQ-CSVN ngày 25/04/2018)

Bị đơn: 1/ Ông Đỗ Văn M1, sinh năm 1942

2/ Bà Phan Kim Y, sinh năm 1947.

Cùng địa chỉ: số GR đường TR, tổ HY, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số YT đường TR, khu phố DT, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Giấy ủy quyền số 216 quyền số 01/2018-SCT/CK, ĐC lập ngày 19/11/2018 tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Thử, tỉnh Bình Dương).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1968.

2/ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1981.

3/ Bà Đỗ Thị Bạch T1, sinh năm 1987.

4/ Trẻ Đỗ Tấn Đ, sinh năm 2011

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Đ: Bà Đỗ Thị Bạch T1, sinh năm 1987.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà L, bà T1: Bà Phan Kim Y, sinh năm 1947.

Cùng địa chỉ: số GR đường TR, tổ HY, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 2849 quyền số 01/2015 lập ngày 25/03/2015 tại Văn phòng công chứng Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

5/ Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1971.

6/ Bà Lê Thị Mộng T3, sinh năm 1982

7/ Trẻ Đỗ Khải M2, sinh năm 2007.

8/ Trẻ Đỗ Minh A, sinh năm 2015

Người đại diện theo pháp luật của trẻ M2, trẻ A: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Mộng T3, sinh năm 1982.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2, bà T3: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: số YT đường TR, khu phố DT, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Giấy ủy quyền số 017 quyền số 01/2018-SCT/CK, ĐC lập ngày 31/10/2018 tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Thế, tỉnh Bình Dương).

9/ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1946.

10/ Ông Nguyễn Thành Đ2, sinh năm 1985.

11/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

12/ Bà Ngô Thị Quế C1, sinh năm 1975.

13/ Ông Nguyễn Khánh N1, sinh năm 1980.

14/ Trẻ Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 2008

15/ Trẻ Nguyễn Văn Thành T4, sinh năm 2013

16/ Trẻ Nguyễn Quốc K, sinh năm 2015

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Á, trẻ T4, trẻ K: Ông Nguyễn Thành Đ2, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: số GR đường TR, tổ HY, khu phố Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV CS Việt Nam (nay là Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần) tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 202/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 24/08/2010 và Khế ước nhận nợ vay số 01 ngày 07/09/2010 là 2.345.921.832đ (hai tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi một nghìn tám trăm ba mươi hai đồng) (trong đó: Nợ gốc là: 430.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 217.574.047 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.698.347.785 đồng) trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày 28/11/2018, hạn chót là ngày 28/02/2019.

Kể từ ngày 21/11/2018, ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 202/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 24/08/2010 và Khế ước nhận nợ vay số 01 ngày 07/09/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính TNHH MTV CS Việt Nam (nay là Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần) thì lãi suất ông M1, bà Y phải tiếp tục thanh toán cho Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần.

Ngay sau khi ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y thanh toán hết nợ, Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần có trách nhiệm trả lại cho ông M1, bà Y bản chính các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 994/2003 do UBND Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2003 cho ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y đối với nhà đất thuộc một phần thửa 203, tờ bản đồ số 14 BĐC xã Long Phước tọa lạc tại số DW ấp Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 170820 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03392/QSDĐ/LP do Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho hộ ông Đỗ Văn M1 ngày 04/11/2004 đối với phần đất có diện tích 863m² đất vườn thuộc thửa 1082, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 09/07/2003;
- Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/07/2003.

Trường hợp ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ vay nói trên thì Tập đoàn CNCS Việt Nam – Công ty cổ phần được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm là: Phần đất thuộc một phần thửa 203, tờ bản đồ số 14 BĐC xã Long Phước trên có căn nhà mang số DW ấp Phước Hậu, phường Long Phước, Quận 9 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 994/2003 do UBND Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2003 cho ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y; và Quyền sử dụng 863m² đất vườn thuộc thửa 1082, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại phường Long Phước, Quận 9 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 170820 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03392/QSDĐ/LP do Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho hộ ông Đỗ Văn M1 ngày 04/11/2004, để thu hồi nợ.

Ghi nhận ý kiến tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Đ1 với

ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y. Giành cho các đương sự quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do phía Tập đoàn CNC S Việt Nam – Công ty cổ phần chịu (đã thực hiện xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại: ông Đỗ Văn M1, bà Phan Kim Y thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV CS Việt Nam nay là Tập đoàn CNC S Việt Nam – Công ty cổ phần, số tiền 40.385.111đ (bốn mươi triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn một trăm mười một đồng) tạm ứng án phí Công ty Tài chính TNHH MTV CS Việt Nam đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/05543 ngày 03/09/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoi